

NHỮNG BỨC THƯ CHUNG

Bức Thư 43

Gửi A. O. Hume.

Huynh thân mến,

Tôi phải xin lỗi vì đã chậm trễ trong việc trả lời nhiều bức thư của huynh. Tôi đã rất bận rộn với những công việc hoàn toàn xa lạ về vấn đề huyền bí học và phải được giao dịch theo cách thức khô khan thực tế như thông lệ.

Hơn nữa, tôi không thấy có nhiều điều để trả lời những bức thư của huynh. Trước hết, huynh có báo cho tôi biết rằng huynh có ý định nghiên cứu triết lý Bất Nhị với một vị đạo đức cao niên tốt bụng. Người này dĩ nhiên là rất tốt, nhưng theo những gì mà tôi thu lượm từ bức thư của huynh, nếu ông ta dạy huynh bất cứ điều gì mà huynh có kể lại cho tôi – nghĩa là bất cứ điều gì ngoại trừ một Nguyên lý vô ngã *không* suy tư và không thông tuệ mà họ gọi là Parabrahman – thì ông ta ắt không dạy cho huynh *đúng theo tinh thần* của triết lý đó, dù sao đi nữa cũng là không đúng theo khía cạnh bí truyền. Tuy nhiên đây không phải là việc của tôi, huynh dĩ nhiên toàn quyền được thử và học hỏi *bất cứ điều gì*, vì dường như là chúng tôi không thể dạy huynh được *điều gì cả*. Có điều là vì hai giáo sư thuộc hai trường phái khác nhau – giống như hai người đầu bếp nấu món xốt trong ngan ngữ - không thể thành công ngoài việc làm cho vấn đề đã rối càng rối hơn, cho nên tôi tin rằng tốt hơn là tôi nên hoàn toàn rút ra khỏi phạm vi cạnh tranh; dù sao đi nữa cũng là cho tới khi huynh nghĩ rằng mình đã ở một vị thế tốt hơn để hiểu và thâm định được giáo huấn của chúng tôi (theo cách diễn tả của huynh).

Một số người mô tả và coi chúng tôi chẳng có gì khác hơn là “những tu sĩ mật tông” thanh khiết hoặc có văn hóa. Tốt thôi, chúng tôi phải lấy làm biết ơn cái hình dung từ đã được gán trước cho đó vì những kẻ muốn viết tiểu sử của chúng tôi có thể dễ dàng gọi chúng tôi là những tu sĩ mật tông *không thanh khiết*. Hơn nữa cái cách thức dễ dãi mà huynh báo cho chúng tôi biết về việc so sánh đó khiến tôi cảm thấy tin chắc rằng quả thật huynh biết rất ít nếu không phải là *chẳng biết gì hết* về các giáo sư thuộc phái đó, bằng không với tư cách là một người quý tộc, huynh khó lòng mà có thể dành chỗ cho một sự so sánh bóng bẩy như vậy trong bức thư của huynh. Chỉ cần nói thêm một lời nữa cũng đủ rồi. ‘Những tu sĩ mật tông’ – ít ra là giáo phái hiện đại, chỉ mới 400 năm nay thôi – tuân thủ những nghi thức và nghi lễ mà một người trong Hội đoàn Huynh đệ của chúng tôi sẽ chẳng ròi hơi mà thử mô tả tỉ mỉ chúng. Theo quan niệm của người Âu tây, ‘tính tình’ của các cao đồ và các tu sĩ khổ hạnh dường như vô cùng cần thiết chẳng khác nào tính tình của những người giúp việc. Chúng tôi lấy làm tiếc rằng hiện nay chúng tôi không thể thỏa mãn được óc tò mò của những người có hảo ý về giá trị thực của chúng tôi.

Tôi không thể bỏ qua việc nhận xét rằng huynh muốn tiến bộ do bởi sự kiện huynh không được phép đến với chúng tôi để được trực tiếp dạy dỗ cá nhân. Ngay bản thân huynh lẫn ông Sinnett đều không ai có một đặc quyền như thế. Song le, ông ta dường như hiểu rất rõ những điều mà ông được dạy dỗ, và ngay cả một vài điều lơ mờ về những đề tài có một bản chất cực kỳ bí hiểm, chẳng bao lâu cũng trở nên rõ rệt đối với ông. Chúng tôi chưa bao giờ nói với nhau một lời khó chịu – bản thân ông ta cũng không hề hực hực với Chơn sư M. ., chính Chơn sư M. rất thường hay nói huynh toẹt những gì ngài nghĩ trong lòng. Và vì huynh lại nêu ra vấn đề từ xưa từ xưa giả sử rằng chúng tôi đồng nhất với Bà Già ^[1], cho nên tôi xin mạn phép nói một vài điều về vấn đề này. Ngay cả hiện nay, huynh cũng thú nhận rằng huynh không dám chắc mà cũng *không* thể nói liệu tôi có phải là Djual Khool hay là một ‘chơn linh

^[1] Bà Già nghĩa là H. P. B.

thuộc cảnh giới cao của Đông phương’; (quả thật, chơn linh này là một niềm danh dự cho tôi sau khi đã bị nghi ngờ là một *tu sĩ mật tông*); vì thế cho nên huynh nghĩ rằng tôi ‘không thể thực sự ngạc nhiên’ về những nghi ngờ của huynh. Không đâu, tôi chẳng hề kinh ngạc vì tôi biết mọi chuyện đó từ lâu rồi. Một ngày nào đó điều này và nhiều điều khác nữa sẽ được chứng tỏ cho huynh một cách khách quan – bằng chứng *chủ quan* thì chẳng là bằng chứng gì cả. Huynh đã hơn một lần nghi ngờ tôi thu lượm được tri thức của mình và ân tượng của mình về huynh và những người khác cũng như những sự việc nơi ngoại giới thông qua cái đầu của Olcott và ‘Bà Già’.

Hãy làm ơn suy nghĩ cái qui luật sau đây khi huynh gán cho tôi thu lượm được những ý kiến về huynh ‘thông qua cái đầu của Bà Già hoặc Olcott hoặc bất kỳ ai khác’. Người ta thường nói rằng một cặp xứng đôi vừa lứa sẽ ‘cùng nhau phát triển’, khiến cho họ rất giống nhau về những đặc điểm cũng như về tâm trí, nhưng huynh có biết chẳng giữa Chơn sư và đệ tử - giữa thầy và trò – dần dần còn có một mối liên hệ thắm thiết hơn nữa, vì sự trao đổi tâm linh được điều khiển một cách khoa học trong khi giữa vợ chồng thì mối tương quan được bỏ mặc cho thiên nhiên không ai trợ giúp, giống như nước ở trong một cái thùng đầy chảy vào một cái thùng rỗng thông với nó, và giống như sớm muộn gì mức nước chung sẽ được đạt tới tùy theo khả năng của cái ống tiếp nước, cũng vậy kiến thức của thầy được truyền cho trò và trò đạt được mức của thầy tùy theo khả năng tiếp thu của mình. Cùng lúc đó, trò vốn là một cá nhân, một sự tiến hóa riêng biệt, cho nên cũng truyền đạt lại một cách vô ý thức cho thầy cái phẩm chất tâm địa của mình đã tích lũy được. Thầy hấp thụ được kiến thức của trò và nếu đây là vấn đề ngôn ngữ mà thầy chưa biết, thì thầy sẽ tiếp thu những tích lũy ngôn ngữ của trò y hệt như vậy – những thành ngữ và tất cả những thứ khác, nếu ngài không chịu khổ sàng lọc và chỉnh đốn lại câu văn được dùng. Bằng chứng là Chơn sư M . . ., ngài không biết tiếng Anh và phải dùng ngôn ngữ của Olcott hoặc ‘Bà Già’. Như vậy huynh thấy rằng tôi hoàn toàn có thể tiếp thu ý kiến của H. P. B. hoặc bất kỳ đệ tử nào khác. Nghĩ về huynh mà tuyệt nhiên không có ý định đối xử bất công với huynh vì bất cứ khi nào chúng tôi thấy có những ý kiến như thế - trừ phi là những ý kiến tâm phào - thì chúng tôi chẳng bao giờ tiến hành phán đoán và đưa ra phát biểu chỉ dựa vào bằng chứng của thứ ánh sáng đi vay mượn đó thôi. Nhưng chúng tôi luôn luôn nhận biết chúng một cách độc lập qua bản thân mình để xem liệu những ý kiến được phản ánh như thế là đúng hay sai.

Giờ đây, tôi xin nói vài điều về bức thư của huynh ngày mùng 5 tháng trước. Cho dù ông A. O. Hume, Hội trưởng Hội Chiết Trung có phục vụ rất nhiều cho chúng tôi liên quan tới giá trị về mặt văn chương, song lẽ ông đã chẳng làm được điều gì cho Chi bộ của mình. Huynh thân mến của tôi ơi, huynh đã bỏ quên nó với mọi ý định và mọi chủ đích ngay từ đầu rồi. Mọi năng lượng của huynh đều được dồn vào việc tìm hiểu triết lý của chúng tôi, để biết được và thủ đắc được giáo lý bí truyền của chúng tôi. Huynh đã thực hiện được nhiều điều theo chiều hướng này và tôi thành thực cảm ơn huynh. Thế nhưng huynh chưa bao giờ thử ra sức tổ chức Chi bộ của huynh dựa trên một nền tảng vững chắc, thậm chí cũng chẳng triệu tập những buổi họp thường kỳ, lấy cớ là huynh không được phép biết *tất cả*, cho nên huynh chẳng chịu ban cho các đồng môn mình *điều gì*. Và vì huynh bảo rằng mình đánh giá cao lòng thành thật, cho nên tôi xin nói thêm nhiều Hội viên thuộc Chi bộ Calcutta phàn nàn rằng trong số chỉ có hai người Anh – những người thật sự có giáo dục và học vấn – tham gia tích cực vào công việc của Hội, thì Chủ tịch Hội Chiết Trung, trong khi bỏ mặc không trả lời nhiều bức thư của *Hội viên* trung thành và tận tụy với Chính nghĩa, và cũng chẳng quan tâm bao nhiêu tới Chi bộ của chính mình, thì lại nổi tiếng là duy trì một sự liên lạc thư tín thân hữu nhất với một người công khai và ai cũng biết là kẻ thù nguy hiểm nhất của những người Sáng lập Hội, y đã phỉ báng, nói xấu những người Sáng lập Hội và công khai chống lại Hội. Như huynh đã biết, tôi nói tới S. K. Chatterjee, một người đã làm tổn thương Hội và chính nghĩa nhiều hơn tất cả những tờ báo ở Calcutta hợp lại. Ở một trong những bức thư mới đây

nhất, huynh có dành cho tôi vinh dự bảo rằng huynh tin tưởng vững chắc rằng tôi vốn là ‘một quân tử’ cho nên không thể hành động một cách tiểu nhân. Năm vừa rồi, trong kỳ họp Hội đồng ở phòng chơi bi da của huynh, trước sự hiện diện của nhiều nhà Thông Thiên Học, khi – thông qua H. P. B. – tôi khuyên huynh nên để cho Chatterjee được từ chức vì ông cứ áp ủ một ý kiến khốn khổ như thế về những người Sáng lập ra Hội, thì huynh cảm thấy rất công phần với lời gợi ý đó và công khai tuyên bố rằng tôi ‘*không phải* là quân tử’. Sự mâu thuẫn lật vạt này và sự đổi ý của huynh không thể ngăn chặn tôi nhắc lại với huynh rằng nếu lúc bấy giờ người ta chỉ cho Chatterjee thấy cần phải từ chức theo Điều lệ thứ 16 và 17, thì Chính nghĩa đã không bị tổn thương nhiều như thế, và chính y cũng không xuất hiện với một bộ mặt đáng khinh như thế: (a) là một *kẻ phản bội*, đã bội ước *lời thề danh dự* của một nhà Thông Thiên Học; (b) là một người không trung thực, cố tình nói dối; (c) là một kẻ chưởi rủa những người vô tội khi cuối cùng ông ta rời Hội Thông Thiên Học.

Những điều tai hại mà ông đã gây ra và những điều giả dối mà ông nói đều được nêu chi tiết trong bức thư của Mohini gửi cho tôi và nay tôi gửi lại cho ông. Chỉ nội một việc ông tố cáo H. P. B. – bà chỉ gặp ông có một lần duy nhất trong đời và rất lâu sau khi ông đã gia nhập Hội – đã thú nhận với ông rằng Hội có một mục đích *chính trị* và bà yêu cầu ông soạn thảo một chương trình chính trị cho bà, cũng cho huynh thấy rằng con người đó nói dối như thế nào. Nếu y có một bức thư của H. P. B. với nội dung như thế thì tại sao y không trình ra? Nếu muốn, một lần nữa, huynh có thể coi tôi *không phải* là quân tử, nhưng khi đọc bức thư mà y viết cho huynh trong đó y nói tới sự tan rã của Hội Calcutta và đưa ra một số gợi ý giả dối khác thì tự trong thâm tâm, tôi cũng lấy làm lạ tại sao một người có khả năng và óc phân biện như huynh vốn đảm nhiệm việc thăm dò điều mà không một người *chưa được điểm đạo* nào thăm dò nổi; lại có thể bị lừa bịp bởi một kẻ vô lại, háo danh và đầy tham vọng như thế. Y đã thành công trong việc trở lên hợp âm đúng đắn của lòng huynh và cứ thế mà chơi mãi! Đúng ra thì y cũng từng có lúc là người thành thật, trung thực, y cũng có một số đức tính nơi mình vốn có thể được gọi là đức tính cứu chuộc. Với tất cả những điều đó y đã tỏ ra thành tựu được mục tiêu của mình và lợi dụng được những người mà y ghét hơn cả những người Sáng lập nữa, miễn là y có thể nói dối và không từ bất kỳ hành động như danh nào. Nhưng nói như vậy về y cũng đủ rồi, ở đây chỉ đề cập tới y liên quan đến việc huynh từ chức Hội trưởng Hội Chiết Trung. Đó là vì sau khi lập đi lập lại yêu cầu tôi chú ý tới sự kiện là những lời phỉ báng của Chatterjee đã gây thiệt hại rất nhiều cho Chính nghĩa – (qua việc y khoe khoang rằng y có được sự hậu thuẫn của chính ông Chủ tịch Hội Chiết Trung mà y *buộc ông phải rời bỏ* hội đó vì trong đó toàn những chuyện nhảm nhí và thần thoại), Đức Văn Minh Đại Đế và Chơn sư M . . . đã bảo tôi rằng đã đến lúc phải làm một điều gì đó để chặn đứng lại một tình trạng như thế và tôi phải thú nhận rằng các ngài đã đúng, còn tôi đã sai. Chắc chắn là chính tôi đã gợi ý cho ông S. nên thay đổi như vậy và tôi rất vui khi huynh cũng thích ý kiến đó. Huynh có nói với tôi rằng huynh chỉ muốn là một nhà Thông Thiên Học nhiệt thành nhưng độc lập, một hội viên đơn thuần của Hội mà những mục tiêu của nó (cho dù hệ thống này khiếm khuyết đến đâu đi chăng nữa) đã gây thiện cảm cho huynh từ tận đáy lòng. Thế nhưng ông Sinnett – ông cũng chẳng có nhiều hơn, thậm chí còn ít hơn sự chắc chắn của huynh – vẫn hoàn toàn sẵn lòng làm việc với chúng tôi mà chẳng bao giờ cảm thấy lòng trung thành của mình bị nao núng vì ông không thể bảo vệ được ‘hệ thống và chính sách của dòng tu chúng ta’. Thế đấy, mọi người đều cảm thấy rằng mình ở đúng chỗ. Tất nhiên là không một người trung thực nào có thể liên minh với chúng tôi một khi mà y cảm thấy tin chắc rằng hệ thống của chúng tôi là ‘sai bét’, hơn nữa, cũng chẳng ai tin như huynh rằng vì chúng tôi có nêu ra một vài thuyết mà huynh không tán thành, cho nên huynh cũng chẳng buồn quan tâm tới cái phần triết lý đúng đắn của chúng tôi. Nếu có ý định lý luận, có lẽ tôi sẽ nhận xét rằng lập luận như trên là phương pháp dễ nhất để ém nhem mọi khoa học cũng như là mọi hệ thống tôn giáo; bởi vì chẳng có một hệ thống khoa học hoặc tôn giáo nào mà không có đầy đủ *những sự kiện sai*

lạc không hề được chứng minh và ngay cả những thuyết kỳ quặc nhất. Nhưng tôi muốn chấm dứt vấn đề ở đây.

Đề kết luận tôi có thể thẳng thắn thú nhận rằng, tôi rất vui khi thấy huynh tin rằng với vai trò là một hội viên độc lập của Hội, huynh có lẽ sẽ hữu dụng hơn và làm được nhiều điều tốt đẹp hơn từ trước đến nay. Tôi rất vui nhưng *không thể không biết rằng* huynh sẽ phải có nhiều thay đổi trước khi cuối cùng huynh ổn định được tư tưởng của mình. Huynh thân mến, hãy thứ lỗi cho tôi, tôi không muốn làm huynh đau khổ, nhưng đó là ý kiến *của tôi* và hề quân tử thì phải nhất ngôn.

Huynh đề nghị tôi yêu cầu Bà Già đừng có đề cử huynh tham dự vào Hội đồng nữa. Tôi không tin bà làm như vậy thì có chút xíu nguy hiểm nào chẳng. Thật ra tôi biết rằng, *giờ đây* bà là người cuối cùng trên thế giới đề cử huynh. Dù đúng hay sai thì bà cũng thấy rằng trong thâm tâm bà đã bị huynh làm tổn thương và tôi buộc phải thú nhận rằng – chắc chắn là một cách không sẵn lòng, huynh đã làm tổn thương những xúc cảm của bà một cách rất sâu sắc trong nhiều dịp.

Tuy nhiên xin huynh hãy cho tôi được làm một người phục vụ để dãi dãi với huynh. Bất cứ khi nào huynh cần đến tôi và khi huynh đã học xong với vị ‘đại đức’, thì tôi sẽ lại phục vụ huynh.

Thân ái,

Chơn sư K. H.

Bức Thư 44

Hỏi - Người dân ở Guzarat ^[2] *thật là đơn giản, họ có tâm trí thiên về tôn giáo nhưng họ lại bị vướng mắc vào tôn giáo ưa bề phái.*

Điều này không phải là đặc thù của Guzarat. Hầu như là đâu đâu cũng thế.

Hỏi - Liệu con có thể đưa họ từ tôn giáo công truyền sang tôn giáo bí truyền được chăng?

Đó không phải là công việc một sớm một chiều hoặc trong một vài năm. Ấn Độ đã suy thoái trong nhiều ngàn năm. Nó cũng phải mất nhiều thời gian như vậy mới phục sinh được. Nhiệm vụ của nhà nhân ái là làm việc với đợt sóng triều và trợ giúp vào xung lực tiến lên.

Hỏi - Con muốn tạo ra một câu lạc bộ . . . để thảo luận . . . ”Sanatana Dharma” ^[3], *liệu con có thể thành công chăng?*

Không nỗ lực nào là bị mất đi, mọi nguyên nhân đều phải gây ra hậu quả. Kết quả có thể thay đổi tùy theo những trợ duyên vốn là một phần của nguyên nhân. Luôn luôn là khôn ngoan hơn nếu ta làm việc và gây áp lực lên dòng diễn biến sự việc hơn là chờ đợi thời cơ – Đây là một thói quen đã làm cho người Ấn Độ suy thoái đạo đức và làm cho xứ sở này bị thoái hóa.

^[2] Một dải đất vươn về phía bắc từ Bombay tới Kathiawar.

^[3] Một thuật ngữ bằng tiếng Bắc phạn để chỉ những công thức đáng kính đã được xác lập từ xưa của Ấn Độ giáo chính thống.

Hỏi – Nếu người ta có thể thấy những hiện tượng phép lạ thì người ta sẽ lắng nghe . . . liệu con có thể được trợ giúp của một đệ tử cao cấp . . . vào lúc tuyệt đối cần thiết không?

Những người nào bị các hiện tượng phép lạ cuốn hút thường là những kẻ chịu ảnh hưởng của Hảo huyền, như vậy họ không thể và không đủ khả năng nghiên cứu hoặc hiểu được triết lý. Trong những trường hợp như thế, việc hiển lộ các hiện tượng phép lạ chẳng những là phí phạm quyền năng mà còn dứt khoát là tai hại nữa. Trong một số trường hợp, nó khuyến khích sự mê tín dị đoan, còn trong những trường hợp khác, nó phát triển mầm mống tiềm tàng thù địch với những nhà nhân ái vốn cầu cứu tới những hiện tượng phép lạ này để phô trương. Cả hai cực đoan đó đều có hại cho sự tiến bộ thực sự của con người vốn là hạnh phúc. Trong một lúc nào đó, các kỳ quan có thể thu hút được quần chúng, nhưng đó không phải là bước tiến của sự phục sinh của nhân loại. Subba Row ^[4] đã giải thích cho con biết rõ rằng, mục đích của nhà nhân ái phải là sự giác ngộ tâm linh cho đồng loại của mình, và bất cứ ai làm việc một cách vị tha cho mục đích đó đều tất nhiên là có liên lạc bằng từ khí với các đệ tử và *chính chúng ta*. Subba Row là người tốt nhất để khuyên bảo con, nhưng y không phải là một người liên lạc thư từ rất tốt. Muốn học hỏi gì nơi y thì phải được truyền khẩu.

Chơn sư K. H.

^[4] T. Subba Row

Bức Thư 45

Gửi một hội viên.

Ta có thể tìm thấy các phạm vi ảnh hưởng ở bất cứ nơi đâu. Mục đích đầu tiên của Hội Thông Thiên Học là lòng thương người. Nhà Thông Thiên Học chân chính là một kẻ thương người – ‘không phải vì chính mình mà vì thế giới y đang sống trong đó’. Điều này cùng với triết lý (việc hiểu biết đúng đắn về cuộc đời và các bí nhiệm của nó) sẽ cung cấp cho ta ‘nền tảng cần thiết’ và chỉ cho ta đúng con đường phải đi. Thế nhưng ‘phạm vi ảnh hưởng’ tốt nhất cho ứng viên giờ đây [chính ở nơi quê hương của y].

Chon su K. H.

Bức Thư 46

Gửi một hội viên.

Việc ta đề cập tới ‘lòng thương người’ được hiểu theo nghĩa rộng nhất và khiến người ta phải chú ý tới, cần phải hoàn toàn có được ‘tâm pháp’ để đối chọi với điều chỉ là ‘nhân pháp’. Và trước kia ta có viết rằng Hội Thông Thiên Học không phải chỉ là một trường trí thức để dạy huyền bí học, và những bậc cao cả hơn chúng ta có nói rằng kẻ nào nghĩ nhiệm vụ làm việc cho người khác là quá khó khăn thì tốt hơn không nên đảm nhiệm công việc này. Những đau khổ về mặt luân lý và tâm linh của thế giới còn quan trọng hơn, cần được trợ giúp và cứu chữa hơn việc khoa học cần chúng ta giúp đỡ trong bất kỳ lãnh vực khám phá nào. ‘Kẻ nào biết lắng nghe thì xin y hãy lắng nghe’.

Chon su K. H.